

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC & NỘI THẤT ANT DESIGNS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC & NỘI THẤT ANT DESIGNS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANT DESIGNS ARCHITECT & FURNITURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ANT DESIGNS A&F

2. Mã số doanh nghiệp: 0107793168

3. Ngày thành lập: 05/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, ngách 39, ngõ 243, đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965 875 688

Fax:

Email: antdesigns.kts@gmail.com

Website: www.antdesigns.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
3.	Bán buôn tổng hợp	4690
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;	4669
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
9.	Khai thác gỗ (Trừ loại Nhà nước cấm)	0221

10.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
11.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
12.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
13.	Xây dựng nhà các loại	4100
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
16.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng;	7120
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
22.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
23.	Quảng cáo	7310

24.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất công trình;	7410(Chính)
28.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát trắc địa công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội, ngoại thất công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế công trình cấp - thoát nước; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;	7110
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
35.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
38.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
39.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
40.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
41.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
44.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
45.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
46.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
47.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

48.	Phá dỡ	4311
49.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
50.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.	4761
51.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
52.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
53.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
54.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.	7730
58.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
59.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
60.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ QUANG NGỌC	Thôn 1, Xã Chàng Sơn, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	45,000	001086014646	

2	NGUYỄN HUY TÂN	Thôn 6, Xã Chàng Sơn, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	30,000	111764948	
3	LÊ VĂN GIÁP	Thôn 1, Xã Chàng Sơn, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	25,000	001084011896	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ QUANG NGỌC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *14/03/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001086014646*

Ngày cấp: *26/09/2016*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 1, Xã Chàng Sơn, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 1, Xã Chàng Sơn, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội